TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:103/2021/HSST
Ngày: 27-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104 /2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Văn V, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: thôn Thống Nh, xã Th, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Đào Văn Q và bà Vũ Thị V; có vợ Vi Thị T (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2013; nhân thân: Ngày 09-02-2010 bị Toà án nhân dân Thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 29-7-2016 bị Toà án nhân dân Thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", bị cáo chấp hành xong án phí ngày 07-9-2016 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-7-2019, (Đã được xoá án tích); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04-02-2021, bị Công an huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp xong tiền phạt ngày 05-02-2021; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06-7-2021 đến ngày 09-7-2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

Bị hại: Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình;

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn Đ, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu chơi cây cảnh nên khoảng 22 giờ ngày 05-7-2021, Đào Văn V một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu xanh, biển kiểm soát 89F1-30688 (xe mượn của bà Vũ Thị V1, sinh năm 1970 là mẹ của V) đi từ nhà đến huyện H, tỉnh Thái Bình, mục đích để trộm cắp cây cảnh. Khoảng 00 giờ ngày 06-7-2021, V đi đến khu vực nhà vườn của gia đình ông Bùi Văn Th, V phát hiện tại sân và vườn nhà ông Th có nhiều cây cảnh. V để xe ở cổng và đi bộ vào sân, dùng tay bê 01 cây mẫu đơn hoa màu đỏ khoảng 6 năm tuổi, đường kính gốc 5cm, chiều cao 01m, đường kính tán cây 1,2m trồng trong 01 chậu xi măng, sơn màu đỏ (đường kính miệng 0,59m, đường kính đáy 0,40m, chiều cao 0,28m) của gia đình ông Th để ở sân trước cửa nhà. V đặt chậu cây hoa mẫu đơn lên yên xe thì bị ông Th và tổ tuần tra Công an huyện H phát hiện đuổi bắt, xe đổ xuống đường làm vỡ chậu cây, V bỏ chạy xuống ruộng cạnh nhà ông Th thì bị bắt. Kiểm tra người V Công an huyện H thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu vàng, kiểm tra bên trong cốp xe mô tô trên thu giữ 01 dây co màu đỏ, dài 1,9m; 01 áo mưa màu đỏ, 01 áo chống nắng màu đen, trắng; 02 găng tay vải màu tím, trắng; 01 túi nilong trong suốt chứa 06 găng tay cao su màu trắng; 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Văn V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không thu giữ gì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KLĐG ngày 06-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện H, kết luận: 01 cây mẫu đơn hoa màu đỏ, khoảng 6 năm tuổi, đường kính gốc 5cm, đường kính tán cây 1,2m, cao 01m tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 3.000.000 đồng; 01 chậu xi măng, sơn màu đỏ, đường kính miệng 0,59m, cao 0,28m, đường kính đáy 0,40m tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 3.150.000 đồng.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKSHH ngày 13-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo V và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo V phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo V mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06-7-2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Th đã nhận lại tài sản là cây mẫu đơn, quá trình đuổi bắt, xe mô tô do V điều khiển đổ xuống đường làm vỡ chậu đựng cây, ông Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu vàng. Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo V không tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người làm chứng, đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục từ số 04 đến số 07); bản Kết luận định giá tài sản tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KLĐG ngày 06-7-2021 (Bút lục số 29); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng (Bút lục từ số 34 đến số 41; từ số 147 đến số 153); đơn đề nghị và lời khai của bị hại: ông Bùi Văn Th (Bút lục từ số 131 đến số 136); lời khai của người chứng kiến anh Nguyễn Văn S (Bút lục từ số 137 đến số 140). Như vậy có đủ cơ sở

kết luận: Hồi 00 giờ 15 phút ngày 06-7-2021, tại khu nhà vườn của gia đình ông Bùi Văn Th ở Thôn Đ, xã Th, huyện H, Đào Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 chậu cây mẫu đơn hoa màu đỏ khoảng 6 năm tuổi, đường kính gốc 5cm, chiều cao 01m, đường kính tán cây 1,2m trị giá 3.150.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173: ***Tội trộm cắp tài sản quy định***

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

…….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi địa phương xảy ra tội phạm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân xấu. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Văn Th đã nhận lại tài sản là cây mẫu đơn; chậu đựng cây bị vỡ, ông Thuần không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu xanh, biển kiểm soát 89F1-30688; 01 dây co màu đỏ, dài tự 1,9m; 01 áo mưa màu đỏ, 01 áo chống nắng màu đen, trắng; 02 găng tay vải màu tím, trắng; 01 túi nilong trong suốt chứa 06 găng tay cao su màu trắng; 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị V1, sinh năm 1970, trú tại thôn Thống Nh, xã Th, huyện T, tỉnh Hưng Yên (mẹ đẻ của Đào Văn V); tối ngày 05-7-2021, bà Vân

cho V mượn chiếc xe mô tô trên, khi mượn xe của bà V1, V không nói, bà V1 không biết V mượn chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho toàn bộ tài sản trên cho bà V1 và không xử lý gì đối với bà V1 là đúng quy định. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu vàng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo V phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đào Văn V** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo V **01 năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06-7-2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu vàng. (vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Trần Thị Nhàn